

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM ĐẾN 10 NGÀY TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TỪ NGÀY 07/09/2026 ĐẾN NGÀY 16/09/2026

1. Diễn biến các hình thái thời tiết chính ảnh hưởng đến khu vực trong 10 ngày tới:

Hình thái chủ yếu: Ngày 07/9, chịu ảnh hưởng chủ yếu của phía nam rãnh thấp có trục 19-22 vĩ độ Bắc, hoạt động yếu dần; từ ngày 08/9 hình thành dải HTNĐ có trục qua 18-21 độ vĩ bắc sau bị nén bởi bộ phận KKL dịch xuống phía nam có trục qua phía nam Trung Bộ và hoạt động mạnh dần; gió mùa Tây Nam hoạt động trung bình đến mạnh. Trên cao áp cao Cận nhiệt hoạt động yếu sau có xu hướng lấn về phía Tây.

Thời tiết chủ yếu: Ngày 07-09/9 ngày nắng, chiều và đêm có mưa rào và dông rải rác, có nơi mưa vừa; từ ngày 10-16/9 có mưa rào rải rác, có nơi mưa vừa, mưa to và dông, khả năng các ngày 11-12/9 có mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to, nền nhiệt giảm.

Cảnh báo tác động:

- Những ngày có mưa vừa, mưa to đến rất to và dông cần đề phòng các hiện tượng lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh trong cơn dông, lũ quét sạt lở đất ở vùng núi, ngập úng vùng trũng thấp.

2. Dự báo, cảnh báo thời tiết điểm:

Điểm dự báo	Ngày 07/09/2026							Đêm 07/09/2026							08/09/2026							09/09/2026					
	Tmax	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmin	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết	
Hải Châu	32	5	60	SSW	3	60		25	3	60	SSW	2	90		25	33	55	SSW	2		26	32	60	SSW	2		
Cẩm Lệ	32	4	60	SSW	2	62		25	0	30	SSW	2	92		26	33	55	SSW	2		26	33	60	SSW	2		
Sơn Trà	33	5	60	SSW	3	65		25	4	55	SSW	3	94		25	33	35	SSW	3		25	33	60	SSW	3		
Hòa Khánh	33	4	60	SW	2	60		26	0	35	SW	2	90		26	34	60	SW	2		26	34	60	SW	2		
Ngũ Hành Sơn	33	3	60	SW	4	65		25	0	30	SW	3	94		25	34	35	SW	3		26	34	60	SW	3		
Hòa Tiến	34	7	60	SW	3	64		24	5	60	SW	2	95		26	34	60	SW	2		26	33	60	SW	2		
Hải Vân	33	5	60	SW	3	65		24	4	60	SW	3	96		26	33	60	SW	2		25	33	60	SW	2		
Hoàng Sa	32	0	35	SSW	8	60		26	0	30	SSW	8	95		26	31	40	SSW	5		26	32	55	SSW	5		
Tam Kỳ	33	4	55	SSW	3	62		25	5	55	SSW	2	90		25	33	60	SSW	2		25	32	55	SSW	2		
Thăng Bình	34	4	60	SSW	2	60		25	0	30	SSW	3	89		26	34	60	SSW	2		26	32	60	SSW	2		
Hội An	34	5	60	SSW	3	62		24	0	35	SSW	3	92		25	33	40	SSW	2		26	33	55	SSW	2		
Điện Bàn	33	0	30	SSW	3	60		26	0	30	SSW	3	89		26	34	60	SSW	2		26	32	60	SSW	2		
Đại Lộc	34	3	55	SW	2	65		25	0	40	SW	2	94		26	34	60	SW	2		25	32	55	SW	2		
Núi Thành	34	3	60	SSW	3	65		24	0	30	SSW	3	92		26	34	30	SSW	3		25	32	55	SSW	3		
Tiên Phước	34	5	55	SW	2	65		24	2	60	SW	2	95		25	33	60	SW	2		35	33	60	SW	2		
Trà My	33	4	55	SSW	2	68		24	3	60	SSW	2	96		24	32	55	SSW	1		24	32	60	SSW	1		
Khâm Đức	33	6	25	SSW	2	65		23	4	60	SW	2	96		24	31	60	SW	2		24	31	60	SW	2		
Thanh Mỹ	34	4	60	SW	3	64		24	3	60	SW	2	95		25	33	60	SW	2		25	32	60	SW	2		
Quế Sơn	33	2	25	SSW	3	63		24	0	30	SW	1	95		25	31	30	SW	1		25	33	60	SW	1		
Đông Giang	33	3	60	SSW	2	65		23	4	60	SW	1	96		24	33	60	SW	2		24	31	60	SW	2		
Tây Giang	33	3	60	SSW	2	65		23	1	55	SSW	1	95		24	33	30	SSW	1		24	31	55	SSW	1		

Điểm dự báo	10/09/2026				11/09/2026				12/09/2026				13/09/2026				14/09/2026				15/09/2026				16/09/2026				Tổng lượng mưa
	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	
Hải Châu	25	30	60		23	29	60		23	28	55		24	30	30		25	30	55		25	31	35		25	31	30		70
Cẩm Lệ	26	30	30		26	31	60		26	29	60		26	31	60		26	31	60		26	32	60		26	32	40		50
Sơn Trà	25	32	60		25	30	35		25	30	60		25	30	60		25	30	55		25	32	60		25	32	30		70
Hòa Khánh	26	32	30		26	30	55		26	30	60		26	32	60		26	32	60		26	33	55		26	33	60		80
Ngũ Hành Sơn	25	32	40		25	31	55		26	29	60		25	31	60		26	31	60		25	32	60		26	33	55		65
Hòa Tiến	25	31	60		25	31	35		25	30	55		25	32	55		25	32	60		25	33	55		25	33	55		80
Hải Vân	24	32	60		24	31	55		24	30	60		24	30	55		24	30	55		24	32	60		24	32	60		120
Hoàng Sa	25	30	55		25	30	55		25	30	60		25	30	60		25	30	60		25	30	60		25	30	55		60
Tam Kỳ	25	30	60		23	29	55		23	28	60		24	30	25		25	30	60		25	32	35		25	32	35		80
Thăng Bình	25	32	25		25	30	30		25	30	60		25	31	60		25	31	60		25	33	60		25	33	60		85
Hội An	25	32	25		25	30	60		25	29	55		25	31	60		25	31	55		25	33	60		25	33	35		70
Điện Bàn	25	32	25		25	31	55		25	30	55		25	32	60		25	32	30		25	33	40		25	33	30		90
Đại Lộc	25	32	60		25	31	60		25	30	55		25	31	60		25	31	60		25	33	60		25	33	25		75
Núi Thành	24	31	40		24	30	60		24	29	55		24	31	60		24	31	55		24	33	60		24	33	55		95
Tiên Phước	24	31	30		24	30	60		24	30	55		24	30	60		24	30	55		24	33	60		24	33	55		70
Trà My	24	30	60		22	29	55		22	28	60		22	30	60		24	30	60		24	30	30		24	30	30		110
Khâm Đức	24	31	30		24	31	55		24	30	55		24	30	60		24	30	60		24	31	55		24	31	30		85
Thạnh Mỹ	25	31	30		25	31	60		25	29	60		25	31	60		25	31	60		25	31	60		25	31	60		85
Quế Sơn	25	31	60		25	31	60		25	29	60		25	31	60		25	31	60		25	31	60		25	31	60		85
Đồng Giang	24	31	25		24	31	60		24	30	60		24	30	60		24	30	60		24	31	55		24	31	60		90
Tây Giang	24	31	60		24	31	55		24	30	60		24	30	60		24	30	60		24	31	60		24	31	35		85

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h30, ngày 07/09/2026

Tin phát lúc: 04h30

Nơi nhận:

- BCH PTDS tp;
- Báo và Đài PT,TH tp;
- Sở NN&MT tp;
- Phòng QLDB&TTDL KTTV;
- Trung tâm Dự báo KTTV Quốc gia;
- Trung tâm TT&DL KTTV;
- Lãnh đạo Đài;
- Lưu PDB.

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin

Nguyễn Thị Đào

PHỤ LỤC: QUY ĐỊNH CÁC ĐIỂM DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM 10 NGÀY

TT	Điểm dự báo (Phường/xã)	Khu vực hành chính: Đại diện cho các phường/xã
1	Hải Châu	Phường Hải Châu, phường Hòa Cường, phường Thanh Khê
2	Cẩm Lệ	Phường An Khê, phường Cẩm Lệ
3	Sơn Trà	Phường Sơn Trà, Phường An Hải
4	Hòa Khánh	Phường Hòa Khánh, phường Liên Chiểu
5	Ngũ Hành Sơn	Phường Ngũ Hành Sơn
6	Hòa Tiến	Phường Hòa Xuân, xã Hòa Vang, xã Hòa Tiến
7	Hải Vân	Phường Hải Vân, xã Bà Nà
8	Hoàng Sa	Đại diện cho đặc khu Hoàng Sa
9	Tam Kỳ	Phường Tam Kỳ, Hương Trà, Quảng Phú, Bàn Thạch; các xã: Tây Hồ, Chiên Đàn và Phú Ninh
10	Thăng Bình	Xã Thăng Bình, Thăng An, Thăng Trường, Thăng Điện, Thăng Phú và Đồng Dương
11	Hội An	Phường Hội An, Hội An Đông, Hội An Tây và xã Tân Hiệp
12	Điện Bàn	Phường Điện Bàn, Điện Bàn Đông, An Thắng, Điện Bàn Bắc, Điện Bàn Tây, các xã: Gò Nổi,
13	Đại Lộc	Xã Đại Lộc, Hà Nha, Thượng Đức, Vu Gia, Phú Thuận; Duy Nghĩa, Nam Phước, Duy Xuyên và Thu Bồn
14	Núi Thành	Xã Núi Thành, Tam Mỹ, Tam Anh, Đức Phú, Tam Xuân, Tam Hải
15	Tiên Phước	Xã Lãnh Ngọc, Tiên Phước, Thạnh Bình và Sơn Cẩm Hà
16	Trà My	Xã Trà My, Trà Liên, Trà Giáp, Trà Tân, Trà Đốc; Nam Trà My, Trà Tập, Trà Vân, Trà Linh, Trà Đơn
17	Khâm Đức	Xã Khâm Đức, Phước Năng, Phước Chánh, Phước Thành, Phước Hiệp
18	Thạnh Mỹ	Xã Thạnh Mỹ, Bến Giằng, Nam Giang, Đắc Pring, La Dêê, La Êê
19	Quế Sơn	Xã Quế Sơn Trung, Quế Sơn, Xuân Phú, Nông Sơn, Quế Phước Hiệp Đức, Việt An và Phước Trà
20	Đông Giang	Xã Đông Giang, Sông Vàng, Sông Kôn và Bến Hiên;
21	Tây Giang	Xã Avương, Tây Giang và Hùng Sơn